

- Biết cộng hai phân số khác mẫu.

II. Đồ dùng:

Phiếu học tập.

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Kiểm tra bài cũ:

Gọi HS lên bảng chữa bài về nhà.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Cộng hai phân số khác mẫu số:

- GV nêu ví dụ (SGK) và nêu câu hỏi:

? Để tính số phân bằng giấy hai bạn đã lấy ra ta làm tính gì

? Làm thế nào để có thể cộng được 2 phân số này

- GV cho HS quy đồng mẫu số rồi cộng hai phân số đó.

- GV gọi HS nói lại các bước tiến hành.
=> *Kết luận (SGK)*.

3. Thực hành:

+ Bài 1:

- GV và cả lớp nhận xét bài trên bảng.

+ Bài 2: GV ghi bài tập mẫu lên bảng:

$$\frac{13}{21} + \frac{5}{7} = \frac{13}{21} + \frac{5 \times 3}{7 \times 3} = \frac{13}{21} + \frac{15}{21} = \frac{28}{21}$$

HS: Đọc ví dụ trong SGK và trả lời câu hỏi:

- Ta làm tính cộng:

$$\frac{1}{2} + \frac{1}{3} = ?$$

- Ta phải quy đồng mẫu số hai phân số đó rồi thực hiện cộng hai phân số cùng mẫu số.

* Quy đồng:

$$\frac{1}{2} = \frac{1 \times 3}{2 \times 3} = \frac{3}{6}; \quad \frac{1}{3} = \frac{1 \times 2}{3 \times 2} = \frac{2}{6}$$

* Cộng 2 phân số cùng mẫu:

$$\frac{1}{2} + \frac{1}{3} = \frac{3}{6} + \frac{2}{6} = \frac{5}{6}$$

HS: Nêu các bước tiến hành.

- 2 em đọc lại quy tắc.

HS: Đọc yêu cầu, nêu lại cách cộng hai phân số khác mẫu và tiến hành làm bài vào vở.

- 4 em lên bảng làm.

a. $\frac{2}{3} + \frac{3}{4}$

* $\frac{2}{3} = \frac{2 \times 4}{3 \times 4} = \frac{8}{12}; \quad \frac{3}{4} = \frac{3 \times 3}{4 \times 3} = \frac{9}{12}$

$$\frac{2}{3} + \frac{3}{4} = \frac{8}{12} + \frac{9}{12} = \frac{17}{12}$$

Phần b, c, d tương tự.

HS: nhận xét mẫu số của hai phân số vì $21 = 3 \times 7$ nên chọn MSC là 21.

- Cho HS tự làm bài vào vở.

- 4 em lên bảng chữa bài.

- GV cùng cả lớp NX bài làm trên bảng:

$$a) \frac{3}{12} + \frac{1}{4} = \frac{3}{12} + \frac{1 \times 3}{4 \times 3} = \frac{3}{12} + \frac{3}{12} = \frac{6}{12}$$

Phần c, d làm tương tự.

+ Bài 3:

Tóm tắt:

Giờ đầu: $\frac{3}{8}$ quãng đường.

Giờ hai: $\frac{2}{7}$ quãng đường.

Sau hai giờ ... phần quãng đường?

4. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà làm bài tập và chuẩn bị bài sau.

$$b) \frac{4}{25} + \frac{3}{5} = \frac{4}{25} + \frac{3 \times 5}{5 \times 5} = \frac{4}{25} + \frac{15}{25} = \frac{19}{25}$$

HS: Đọc đề toán, nêu tóm tắt.

- Tự suy nghĩ làm bài.

- Lên bảng trình bày.

Giải:

Sau hai giờ ô tô chạy được là:

$$\frac{3}{8} + \frac{2}{7} = \frac{37}{56} \text{ (quãng đường)}$$

Đáp số: $\frac{37}{56}$ quãng đường.

Địa lý

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

I. Mục tiêu:

- Học xong bài HS biết vị trí Thành phố Hồ Chí Minh trên bản đồ Việt Nam.
- Trình bày những đặc điểm tiêu biểu của Thành phố Hồ Chí Minh.
- Dựa vào bản đồ, tranh ảnh, bảng số liệu tìm kiến thức.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bản đồ hành chính giao thông Việt Nam, bản đồ Thành phố Hồ Chí Minh, tranh ảnh về Thành phố Hồ Chí Minh.

III. Các hoạt động:

A. Kiểm tra bài cũ:

Gọi HS đọc bài học giờ trước.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Thành phố lớn nhất cả nước.

a. HĐ1: Làm việc cả lớp.

- GV treo bản Việt Nam lên bảng.

b. HĐ2: Làm việc theo nhóm.

- GV chia nhóm.

- ? Thành phố nằm bên sông nào
- ? Thành phố đã có bao nhiêu tuổi
- ? Thành phố được mang tên Bác từ năm nào

HS: 1 - 2 em lên chỉ vị trí của Thành phố Hồ Chí Minh trên bản đồ.

HS: Các nhóm thảo luận theo gợi ý.

- Dựa vào bản đồ, tranh ảnh SGK hãy nói về Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nằm bên sông Sài Gòn.

- Trên 300 tuổi.

- Từ năm 1976.

? Thành phố tiếp giáp những tỉnh nào

? Từ thành phố có thể đi tới các tỉnh khác bằng những loại đường giao thông nào

? Dựa vào bảng số liệu trong SGK em hãy so sánh về diện tích và số dân của Thành phố Hồ Chí Minh với các thành phố khác

- GV cùng cả lớp nhận xét.

3.Trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học lớn:

? Kể tên các ngành công nghiệp của Thành phố Hồ Chí Minh

? Nêu những dẫn chứng thể hiện thành phố là trung tâm kinh tế lớn của cả nước

? Nêu dẫn chứng thể hiện thành phố là trung tâm văn hóa khoa học lớn

KL: Đây là thành phố công nghiệp lớn nhất, nơi có nhiều hoạt động mua bán tập nập, nơi thu hút được nhiều khách du lịch

4.Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học.
- Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

- Thành phố Hồ Chí Minh giáp các tỉnh Tiền Giang, Long An, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Bằng đường bộ và đường thủy.

HS: Diện tích 2090 km².

Số dân năm 2003 là 5555 nghìn người

→ đông nhất cả nước.

- Đại diện nhóm lên trình bày với nội dung trên.

HS: Các nhóm dựa vào tranh, ảnh, bản đồ, vốn hiểu biết để trả lời câu hỏi.

- Điện, luyện kim, cơ khí, điện tử, hóa chất, sản xuất vật liệu xây dựng, dệt may.

HS: Thành phố có nhiều chợ và siêu thị lớn. Có sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất và cảng biển lớn cả nước.

- Thành phố có nhiều viện nghiên cứu, trường đại học, nhiều rạp hát, rạp chiếu phim, các khu vui chơi giải trí hấp dẫn như Thảo Cầm Viên, Đầm Sen, Suối Tiên.

Buổi chiều:

Luyện toán

LUYỆN TẬP

I.Mục tiêu:

- Giúp HS rèn kỹ năng cộng phân số.
- Trình bày lời giải bài toán.

II.Đồ dùng dạy học:

Vở bài tập toán (trang 37)

III.Các hoạt động dạy - học chủ yếu:

A.Kiểm tra:

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn luyện tập:

Bài 1.Tính

-Y/c HS phát biểu quy tắc cộng 2 phân số khác mẫu số.

-Gọi 4 HS làm bảng.

-Nhận xét và chữa bài.

Bài 2.Rút gọn rồi tính.

-Y/c HS làm bài cá nhân.

-Chữa bài và nhận xét.

Bài 3.Tính rồi rút gọn.

-Y/c HS làm bài sau đó rút gọn kết quả vừa tìm được.

-Chữa bài và nhận xét.

Bài 4.

-Bài toán cho biết gì?

-Bài toán hỏi gì?

-Y/c HS tự làm bài.

-Chữa bài và nhận xét.

3.Củng cố , dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà làm bài tập và chuẩn bị bài sau.

-3 em nêu quy tắc.

-HS làm bài cá nhân.

-4 em lên bảng làm.

-Dưới lớp nhận xét bài làm của bạn.

-2 HS nhắc lại quy tắc rút gọn phân số.

-Lớp làm vở, 3 em làm bảng.

-Nhận xét bài làm của bạn.

-Lớp làm bài cá nhân, 2 em làm bảng.

-Đọc đề bài.

-1 con ốc sên, ban ngày leo được

9/10m, ban đêm leo được 2/5m.

-Tính số m, cm ốc sên leo được sau 1 ngày đêm.

-Lớp làm vở, 1 em làm bảng.

-Nhận xét bài làm của bạn.

Tiếng Anh

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Hoạt động tập thể

SƠ KẾT TUẦN

I.Mục tiêu.

-Đánh giá việc thực hiện nề nếp và học tập trong tuần của HS.

-Nêu phương hướng và kế hoạch hoạt động tuần 24

-Rèn luyện tinh thần và ý thức tự giác trong học tập và rèn luyện.

II.Nội dung.

1.Nhận xét việc thực hiện nề nếp và học tập trong tuần.

-Nề nếp: Đi học tương đối đầy đủ, đúng giờ.

-Giờ truy bài vẫn còn hiện tượng nói chuyện.

-Xếp hàng ra, vào lớp nhanh; hát đầu giờ và giữa giờ đều, to, rõ ràng.

-Học tập: Trong lớp chú ý nghe giảng, hăng hái giờ tay phát biểu xây dựng bài.

2. Phương hướng tuần 24.

- Phát huy những ưu điểm đã đạt được và khắc phục những tồn tại của tuần 23.
 - Chấn chỉnh nề nếp và ý thức học tập của học sinh trước tết.
 - Y/c HS học bài và làm bài đầy đủ trước khi đến lớp.
 - Tham gia có hiệu quả các phong trào thi đua do nhà trường phát động.
-



Xin vui lòng xem kết quả kỳ thi KS2 được đính kèm với thư này. Chúng tôi rất tự hào về em bởi em đã chứng minh sự cam kết và cố gắng cao nhất của mình trong tuần này.

Tuy nhiên, chúng tôi cũng cảm thấy lo ngại rằng những bài thi này không phải lúc nào cũng đánh giá được những gì đã làm cho em trở thành một con người đặc biệt và độc đáo. Những người tạo ra các đề thi và chấm điểm không biết tất cả mọi thứ về các em hay các cách giáo viên đã dạy em như thế nào, chúng tôi hy vọng gì về các em và chắc chắn không biết cách gia đình em đang giúp đỡ em như thế nào.

Họ không biết rằng, em có thể nói hai ngôn ngữ. Họ không biết rằng, em biết chơi một loại nhạc cụ nào đó, em có thể khiêu vũ hoặc vẽ một bức tranh. Họ không biết rằng, bạn bè của em luôn tin tưởng mỗi khi em có mặt ở nơi nào đó hay biết rằng tiếng cười của em có thể làm cho một ngày ảm đạm nhất cũng trở nên bừng sáng.

Họ không biết rằng, em có thể làm thơ hay viết nhạc, chơi hoặc tham gia thể thao nhưng đôi khi em vẫn tự hỏi về tương lai của mình, hoặc đôi khi em vẫn chăm sóc em trai hoặc em gái của mình sau giờ học. Họ không biết rằng em đã đi du lịch đến một nơi nào đó hoặc là em biết kể một câu chuyện tuyệt vời hay thực sự thích thú việc dành thời gian với gia đình...

Họ có thể không biết rằng em là người đáng tin cậy, tốt bụng hay chu đáo, và mỗi ngày em đều đã cố gắng đến mức tối đa ... những điểm số mà em nhận được sẽ nói cho em biết một chút gì đó về em nhưng chúng không nói lên tất cả những gì thuộc về con người em.

Hãy vui vẻ với kết quả học tập của mình và hãy tự hào về nó nhưng hãy nhớ, bạn vẫn còn có nhiều cách khác để trở nên thông minh”.

Xem chi tiết: <http://www.tgm.vn/buc-thu-bao-ket-qua-hoc-tap-khien-ca-the-gioi-ngac-nhien/#ixzz3P2n5NyD8>

(Tôi giữ nguyên liên kết vì tôi tôn trọng quyền tác giả)

Toán

LUYỆN TẬP

I.Mục tiêu:

- Giúp HS rèn kỹ năng cộng phân số.
- Trình bày lời giải bài toán.

II.Các hoạt động dạy - học chủ yếu:

A.Kiểm tra:

GV gọi HS lên bảng chữa bài.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2. Hướng dẫn luyện tập:

a. Củng cố kỹ năng cộng phân số:

- GV ghi lên bảng:

$$\text{Tính: } \frac{3}{4} + \frac{5}{4}; \frac{3}{2} + \frac{1}{5}$$

- GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn.

b. Thực hành:

+ Bài 1:

- GV gọi HS nhận xét và chốt lời giải đúng:

$$\text{a. } \frac{2}{3} + \frac{5}{3} = \frac{2+5}{3} = \frac{7}{3}$$

$$\text{c. } \frac{12}{27} + \frac{7}{27} + \frac{8}{27} = \frac{12+7+8}{27} = \frac{27}{27} = 1$$

+ Bài 2: GV nêu yêu cầu bài tập.

- GV cùng cả lớp chữa bài:

+ Bài 3: GV nêu yêu cầu bài tập.

- GV gọi HS nhận xét bài:

$$\text{a. } \frac{3}{15} + \frac{2}{5} = \frac{1}{5} + \frac{2}{5} = \frac{3}{5}$$

$$\text{b. } \frac{4}{6} + \frac{18}{27} = \frac{2}{3} + \frac{2}{3} = \frac{4}{3}$$

+ Bài 4:

Tóm tắt:

$$\left. \begin{array}{l} \frac{3}{7} \text{ số đội viên tập hát} \\ \frac{2}{5} \text{ tham gia bóng đá} \end{array} \right\} =? \text{ Phần số đội viên của chi đội}$$

- GV chữa bài cho HS.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà làm bài tập và chuẩn bị bài sau.

HS: 2 em lên nói cách làm, rồi tính kết quả. Cả lớp làm vào vở.

HS: Đọc yêu cầu của bài, tự suy nghĩ và làm bài vào vở.

- 3 em lên bảng làm.

$$\text{b. } \frac{6}{5} + \frac{9}{5} = \frac{6+9}{5} = \frac{15}{5} = 3$$

HS: Đọc yêu cầu và tự làm.

- 3 HS lên bảng làm.

$$\text{a. } \frac{3}{4} + \frac{2}{7} = \frac{21+8}{28} = \frac{29}{28}$$

$$\text{b. } \frac{5}{16} + \frac{3}{8} = \frac{5}{16} + \frac{6}{16} = \frac{11}{16}$$

$$\text{c. } \frac{1}{3} + \frac{7}{5} = \frac{5}{15} + \frac{21}{15} = \frac{26}{15}$$

HS: Đọc yêu cầu và tự làm.

- 3 HS lên bảng làm.

$$\text{c. } \frac{15}{25} + \frac{6}{21} = \frac{3}{5} + \frac{2}{7} = \frac{21+10}{35} = \frac{31}{35}$$

- Đọc yêu cầu, tóm tắt bài toán và tự giải

Giải:

Số đội viên tham gia hai hoạt động trên là:

$$\frac{3}{7} + \frac{2}{5} = \frac{15+14}{35} = \frac{29}{35} \text{ (số HS của lớp)}$$

Đáp số: $\frac{29}{35}$ số HS của lớp

Luyện tiếng việt

LUYỆN TẬP MỞ RỘNG VỐN TỪ: CÁI ĐẸP

I.Mục tiêu:

- Làm quen với câu tục ngữ liên quan đến cái đẹp. Biết nêu những hoàn cảnh sử dụng các câu tục ngữ đó.
- Tiếp tục mở rộng, hệ thống hóa vốn từ, nắm nghĩa các từ miêu tả mức độ cao đẹp của cái đẹp, biết đặt câu với các từ đó.

II.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra:

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu bài:

2.Hướng dẫn HS làm bài tập:

Bài 1.Chọn từ thích hợp trong các từ sau để điền vào chỗ trống (đẹp mắt, đẹp trời, đẹp đôi, đẹp lão)

- | | |
|-----------------------------|--|
| a) Một ngày..... | - đẹp trời. - đẹp lão -..... đẹp mắt -..... đẹp đôi |
| b) Ông cụ rất..... | |
| c) Ghi nhiều bàn thắng..... | |
| d) Cặp vợ chồng..... | |

Bài 2.Nối thành ngữ, tục ngữ ở cột A với lời giải nghĩa thích hợp ở cột B.

| A | B |
|-----------------------------|---|
| 1.Đẹp người đẹp nét | a.Đẹp lộng lẫy, nhan sắc tuyệt vời |
| 2.Đẹp như Tây Thi | b.Nét na quý hơn sắc đẹp |
| 3.Cái nét đánh chết cái đẹp | c.Người con gái hoàn hảo, được cả người lẫn tính nét. |

Bài 3.Viết 1 đoạn văn tả vẻ đẹp của một cảnh vật Gạch dưới các từ ngữ chỉ vẻ đẹp của cảnh vật trong đoạn văn vừa viết.

-Y/c HS làm bài cá nhân vào vở.

- Viết bài theo y/c.
- 1 số em đọc bài viết của mình trước lớp.
- NX bài viết của bạn.

-Nhận xét, sửa cách dùng từ, đặt câu cho HS.

3.Củng cố - dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau.